

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 29/2021/HS-ST  
Ngày 27-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hồng Huệ và ông Võ Văn Toàn.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Thanh Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/HSST ngày 14/9/2021 đối với bị cáo: Đoàn P, sinh năm 1996, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964, đều trú tại: Thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; chung sống như vợ chồng với bà Hồ Thị H, sinh năm 1992 từ năm 2012 đến 2014 và có một người con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/5/2021 đến ngày 26/5/2021, thì chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

+ Bà Mai Thị N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Đội 3, thôn Lam Thủy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị - Có mặt

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 20/5/2021, Đoàn P, sinh năm 1996, trú tại Thôn 1, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh đen, biển kiểm soát 74D1-26379, lưu thông trên đường Quốc lộ 49C theo hướng từ Triệu Trung đến xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Khi đến đoạn đường tránh, thuộc địa phận thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung thì P phát hiện có bà Mai Thị N, sinh năm 1978, trú tại thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 74F4-2808 lưu thông phía trước cùng chiều, bà N có mang theo 01 túi xách màu đen trước bụng, phía sau xe chở 01 cái lồng bằng kim loại, nên P nảy sinh ý định cướp giật túi xách của bà N. Khi bà N chuẩn bị điều khiển xe mô tô rẽ vào đường tránh, P thấy đoạn đường lúc này vắng người và phương tiện đi lại, nên điều khiển xe chạy đến áp sát phía bên tay trái của bà N, rồi dùng tay phải của mình nhanh chóng giật túi xách, chị N giằng co và giữ lại túi xách dẫn đến người và xe mô tô bị ngã xuống đường, kéo theo xe mô tô do Đoàn P điều khiển cùng ngã về phía trước, lúc này chị Nhung hô to “Cướp... cướp”, P dựng xe lên, rồi nhanh chóng điều khiển mô tô di chuyển trên đường Quốc lộ 49C về nhà chị Đoàn Thị H (Chị ruột của P), trú tại thôn Thuận Đầu, xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Lúc điều khiển xe mô tô bỏ chạy, P để lại hiện trường 01 đôi dép xốp, màu trắng, mặt trên dép có bốn kẻ ngang màu đen. Ngay sau đó, bà Mai Thị N đến trình báo tại Công an huyện xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, Công an xã đã phối hợp với Công an huyện Triệu Phong lập biên bản kiểm tra bên trong túi xách vải màu đen của chị N có số tiền 100.000.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sau khi kiểm tra, lập biên bản xong đã giao lại toàn bộ số tiền cho chị N quản lý.

Sau khi nhận đơn trình báo của bà N, Công an huyện Triệu Phong đã áp dụng các biện pháp điều tra, truy xét và triệu tập Đoàn P đến làm việc, Đoàn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận thêm 01 vụ cướp giật tài sản vào ngày 04 tháng 5 năm 2021, cụ thể như sau: Khoảng 18h ngày 04/5/2021, Đoàn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 26379 lưu thông theo hướng thị xã Quảng Trị về đường Quốc lộ 49C. Khi đến đoạn đường qua khỏi trường Trung học phổ thông Vĩnh Định thuộc địa phận thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong thì phát hiện phía trước cùng chiều có bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2001, trú tại thôn Lam Thủy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe đạp điện, trên người bà T có đeo một túi xách bằng da, màu đen, thấy lúc này trời đã gần tối, đoạn đường vắng người và phương tiện đi lại, nên P nảy sinh ý định giật túi xách của bà T. P điều khiển xe mô tô vượt lên bên phải xe của bà T, áp sát, dùng tay trái giật lấy túi xách, rồi điều khiển xe bỏ chạy theo đường Quốc lộ 49C về hướng thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Trung. Sau khi lấy được túi xách, P vừa điều khiển mô tô, vừa kiểm tra bên trong túi xách, lấy ra 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 6 Plus, thì túi xách bị rơi xuống đường cách vị trí giật túi xách khoảng 500 mét, P nhìn về phía sau thấy có người và phương tiện đi lại, sợ bị phát hiện nên điều khiển xe quay trở lại về phòng trọ của mình tại thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi chiếm đoạt tài sản, P kiểm tra điện thoại của bà T có cài mật khẩu, không mở máy được, nên dấu chiếc điện thoại vào cốp xe mô tô của mình. Tại cơ quan điều tra, chị T cho biết trong túi xách ngoài 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu xám mà P đã chiếm đoạt, thì bên trong túi xách còn có 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám và 2.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/BKLDGTS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận:

- 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, tại thời điểm chiếm đoạt ngày 04/5/2021, có trị giá 2.280.000 đồng.

- 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, tại thời điểm chiếm đoạt ngày 04/5/2021, có trị giá 3.150.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 10/9/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Đoàn P về: "*Tội cướp giật tài sản*" theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Đoàn P phạm tội "*Cướp giật tài sản*" Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 38; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn P từ 15 đến 18 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: bị hại Mai Thị N không yêu cầu bồi thường, bị hại Nguyễn Thị Thanh T đã nhận đủ 5.000.000 đồng tiền bồi thường từ bị cáo, nay không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 74D1-26379 và giấy chứng nhận đăng ký mô tô, mang tên Đoàn P; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T 01 máy điện thoại Iphone 6 Plus; Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu nâu; 01 khẩu trang màu xám; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần Jean; 01 đôi dép xốp của bị cáo Phước; 01 túi xách màu đen của chị N. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến bị hại: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 5.000.000 đồng, bà T đã nhận bồi thường và không có ý kiến gì thêm về trách nhiệm dân sự; bà Mai Thị Nhung không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bà T và bà N đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo Đoàn P, có đơn trình bày với nội dung: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 26379 do P sử dụng và làm phương

tiền thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của gia đình nhưng khi đăng ký xe mô tô thì Phước đứng tên trong giấy đăng ký. Bà H cho rằng số tiền bỏ ra để mua xe là tiền của vợ chồng bà nên bà muốn được nhận lại chiếc xe này để làm phương tiện đi lại của cả gia đình.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Với động cơ, mục đích vụ lợi để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 04/5/2021 và 20/5/2021 tại tuyến đường quốc lộ 49C, thuộc địa phận thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Đoàn P đã lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản nên đã có hành vi sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T, với tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 7.430.000 đồng và tài sản của bà Mai Thị N có giá trị 100.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa bàn xã Triệu Trung nói riêng và địa bàn huyện Triệu Phong nói chung. Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn P đã đủ yếu tố cấu thành "*Tội cướp giật tài sản*" được quy định xử phạt theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đoàn P là người có sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân mình và gia đình nhưng do đua đòi ăn chơi, xem thường pháp luật mà dẫn đến phạm tội. Bị cáo cướp giật tài sản của bà Mai Thị N là 100.000.000 đồng và dùng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử với 02 tiết định khung tăng nặng đó là "*chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" và "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*". Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, xem thường pháp luật, xem thường tài sản và sức khỏe người khác, bị cáo thực hiện hành vi trên đường Quốc lộ 49C và trong khoảng thời gian gần trưa. Vì vậy, cần xử lý một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Thanh T với số tiền 5.000.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về lần phạm tội trước đó vào ngày 04/5/2021 khi chưa bị phát hiện. Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: cả hai bị hại đều đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

có xác nhận của chính quyền địa phương, bản thân bị cáo có tiền sử bệnh xuất huyết não; bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2021 đến ngày 20/5/2021 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 20/5/2021 là phạm tội đã hoàn thành nhưng chưa đạt, do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo Đoàn P: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bà H cho rằng: số tiền để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74D1-26379 mà bị cáo Phước dùng làm phương tiện phạm tội là do vợ chồng bà H bỏ ra chứ không phải tài sản riêng của bị cáo nên bà H mong muốn được nhận lại chiếc xe máy nói trên nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bà H không xuất trình được các chứng cứ để chứng minh chiếc xe mô tô này là tài sản chung của cả gia đình nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Hồng.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh T số tiền 5.000.000 đồng, bị hại Mai Thị N không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 74D1-26379 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, mang tên Đoàn P, Hội đồng xét xử thấy: Đây là phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 khẩu trang; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần Jean; 01 đôi dép của Đoàn P đã thu giữ trong quá trình điều tra thì xét thấy: Đây là tài sản gắn liền với hoạt động bình thường của Đoàn P không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 túi xách của bà N, tại phiên tòa bà N không có nhu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus mà

Đoàn P cướp được của bà Thảo thì Hội đồng xét xử thấy: đây là tài sản của bà Thảo đã được thu giữ trong quá trình điều tra nên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà Thảo.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Đoàn P phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; các điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn P **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/5/2021.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 74D1-26379 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, mang tên Đoàn P, do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 17/12/2018. Xe có số khung 1340JY079435 số máy E3S1E117093.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm; 01 khẩu trang; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần Jean và 01 đôi dép xốp của bị cáo Đoàn P; 01 túi xách vải màu đen của chị N.

*(Đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Hải**